

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1515* /LĐTBXH-TCDN

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2014

V/v báo cáo đánh giá tình hình thực
hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP
ngày 25/4/2006 của Chính phủ
trong lĩnh vực dạy nghề

Kính gửi:*Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn*.....

Năm 2014, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được Chính phủ giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực dạy nghề; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Quý cơ quan báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn 2007-2013 theo Đề cương đính kèm.

Báo cáo xin gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Dạy nghề, 37B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội) trước ngày 25/5/2014.

Xin trân trọng cảm ơn. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, Tp trực thuộc TƯ;
- Lưu VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Phi

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP NGÀY 25/4/2006 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ CÔNG LẬP TRONG GIAI ĐOẠN 2007-2013



Kèm theo Công văn số 1515/LĐTBXH-TCDN ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tổng quan về các cơ sở dạy nghề công lập dạy nghề thuộc phạm vi quản lý

II. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ

1. Mặt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. Đánh giá tình hình thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế

1. Mặt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

IV. Đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính

1. Mặt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

V. Một số nội dung khác

VI. Kiến nghị, đề xuất

Các kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đối với các cơ sở dạy nghề công lập trong giai đoạn tới đề nghị nghiên cứu theo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công" và Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"

1. Về phân loại đơn vị sự nghiệp
2. Về cơ chế tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc
3. Về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính
4. Về các vấn đề khác

Phụ lục 01
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ CƠ SỞ DẠY NGHỀ CÔNG LẬP

TT	Tên cơ sở dạy nghề	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động	Đơn vị tự đảm bảo một phần	Đơn vị được ngân sách đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				
....				

Ghi chú: đánh dấu "X" vào ô tương ứng

Phụ lục 02
XÂY DỰNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

TT	Tên cơ sở dạy nghề	Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (Ghi Có/không)	Năm ban hành
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
3			
....			

Phụ lục 03
THU NHẬP TĂNG THÊM CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Tên cơ sở dạy nghề	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
...								

Ghi chú: Cột (3)-(9) ghi thu nhập tăng thêm bình quân trong năm của cán bộ, viên chức theo từng cơ sở dạy nghề

KẾT QUẢ TUYỂN SINH HỌC NGHỀ

[illegible]

Phụ lục 05

BIÊN CHẾ CÁN BỘ VÀ VIÊN CHỨC CỦA CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ CÔNG LẬP

Đơn vị tính: Người

TT	Tên cơ sở dạy nghề	2007		2008		2009		2010		2011		2012		2013	
		Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế	Số biên chế được giao	Số cán bộ, viên chức thực tế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Trường CDN...														
2	Trường TCN...														
3	Trung tâm dạy nghề....														

Ghi chú: Số cán bộ, viên chức thực tế là số cán bộ, viên chức trong biên chế được giao và số cán bộ, viên chức hợp đồng có thời gian từ 03 tháng trở lên.

Phụ lục 06

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CỦA CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ CÔNG LẬP

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Trường CDN...							
a	Tổng thu							
-	Nguồn NSNN cấp							
-	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp							
-	Trong đó: Thu từ học phí							
-	Nguồn khác							
b	Tổng chi							
-	Trong đó:							
-	Chi lương cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
-	Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
c	Trích lập các Quỹ							
-	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp							
-	Quỹ phúc lợi, khen thưởng							
2	Trường TCN...							
a	Tổng thu							
-	Nguồn NSNN cấp							
-	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp							
-	Trong đó: Thu từ học phí							

TT	Nội dung	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
-	Nguồn khác							
b	Tổng chi							
	<i>Trong đó:</i>							
-	Chi lương cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
-	Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
c	Trích lập các Quỹ							
-	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp							
-	Quỹ phúc lợi, khen thưởng							
3	Trung tâm dạy nghề....							
a	Tổng thu							
-	Nguồn NSNN cấp							
-	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp							
	<i>Trong đó: Thu từ học phí</i>							
-	Nguồn khác							
b	Tổng chi							
	<i>Trong đó:</i>							
-	Chi lương cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
-	Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng							
c	Trích lập các Quỹ							
-	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp							
-	Quỹ phúc lợi, khen thưởng							

DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 43
TRONG LĨNH VỰC DẠY NGHỀ

I. Các Bộ, ngành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2. Bộ Quốc phòng (Cục nhà trường)
3. Bộ Xây dựng
4. Bộ Công thương
5. Bộ Y tế
6. Bộ Giao thông vận tải
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
8. Hội Phụ nữ
9. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

II. Các địa phương

1. UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2. 40 trường nghề dự kiến chất lượng cao đến năm 2020